



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BIÊN HÒA
BIENHOA CONCRETE JOINT STOCK COMPANY

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

ANNUAL REPORT 2017

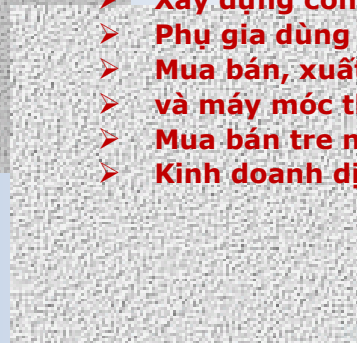
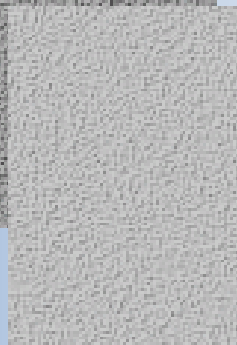




I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần bê tông Biên Hòa.
- Tên tiếng Anh : Bien Hoa Concrete Joint Stock Company
- Tên viết tắt : BCC.
- Giấy chứng nhận ĐKKD : Mã số: 3600448180 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 07.5.2001, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 27.5.2016.
- Vốn điều lệ : **45.000.000.000 đồng** (Bốn mươi lăm tỷ đồng).
- Trụ sở chính : Đường 1A, Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Số điện thoại : 0251 3836195.
- Số fax : 0251 3836323.
- Mã cổ phiếu : BHC (UpCom).



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- **Bê tông trộn sẵn**
- **Cầu kiện bê tông đúc sẵn**
- **Gia công các cầu kiện kim loại**
- **Xây dựng công nghiệp và dân dụng**
- **Phụ gia dùng cho bê tông**
- **Mua bán, xuất nhập khẩu vật liệu**
- **và máy móc thiết bị ngành xây dựng**
- **Mua bán tre nứa, gỗ cây và gỗ chế biến**
- **Kinh doanh dịch vụ vận tải.**

1. Lịch sử hình thành.

Công ty cổ phần bê tông Biên Hòa là đơn vị chuyên sản xuất các loại sản phẩm bê tông công nghiệp có chất lượng cao với hơn 40 năm kinh nghiệm trong ngành bê tông, đã tham gia và cung cấp sản phẩm cho nhiều công trình cấp quốc gia như nhà máy thủy điện Trị An, thủy điện thác Mơ và các dự án lớn như KTX Đại học quốc gia TP HCM, Nhiệt điện Phú Mỹ 2, bệnh viện Đa khoa Cần Thơ, cầu Đông Nai, cầu Rạch Chiểu, cầu vượt AMATA, cầu An Hảo...

2. Quá trình phát triển.

– Công ty tiếp tục thực hiện ngành nghề kinh doanh truyền thống với sản phẩm chính là sản xuất các loại sản phẩm bê tông công nghiệp, với sản phẩm chủ lực là bê tông ly tâm ứng suất trước như cọc ống, cột điện các loại và bê tông trộn sẵn. Đồng thời, mở rộng thêm lĩnh vực kinh doanh khác như thi công hạ tầng, kinh doanh vật liệu xây dựng để nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng được yêu cầu cung cấp sản phẩm đến chân công trình theo yêu cầu của khách hàng.

Hiện nay, công ty đang tiếp tục đầu tư để đảm bảo năng lực sản xuất, nâng cao sản lượng, doanh thu nhằm giảm bớt những gánh nặng tài chính của các năm trước. Đồng thời mở rộng ngành nghề kinh doanh khác để đủ sức cạnh tranh, đa dạng hóa sản phẩm và mở rộng thị trường đến vành đai khu vực thành phố Hồ Chí Minh và phía Tây Nam Bộ, nơi đang có nhu cầu rất lớn về phát triển hạ tầng.



3. Định hướng phát triển.

3.1- Triển vọng và kế hoạch sắp tới

Dự kiến đến cuối năm 2018, nền kinh tế đất nước có nhiều thuận lợi, thị trường bê tông mở rộng bằng những dự án cấp quốc gia đang triển khai tại các trục giao thông chính của khu tam giác kinh tế Đồng nai – TP. Hồ Chí Minh – Bà Rịa Vũng tàu và các khu vực nội ô thành phố Biên Hòa, đặc biệt là dự án sân bay quốc tế Long Thành, nên nhu cầu về sản phẩm bê tông đúc sẵn phục vụ cho việc xây dựng hạ tầng là rất lớn.

3.2- Mục tiêu giai đoạn 2018 – 2020

a) Tiếp tục đặt mục tiêu lợi nhuận là hàng đầu để xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất hàng năm một cách hiệu quả, hợp lý. Giảm thiểu, khắc phục nhanh nhất những tồn tại trong kết quả sản xuất kinh doanh từ năm trước.

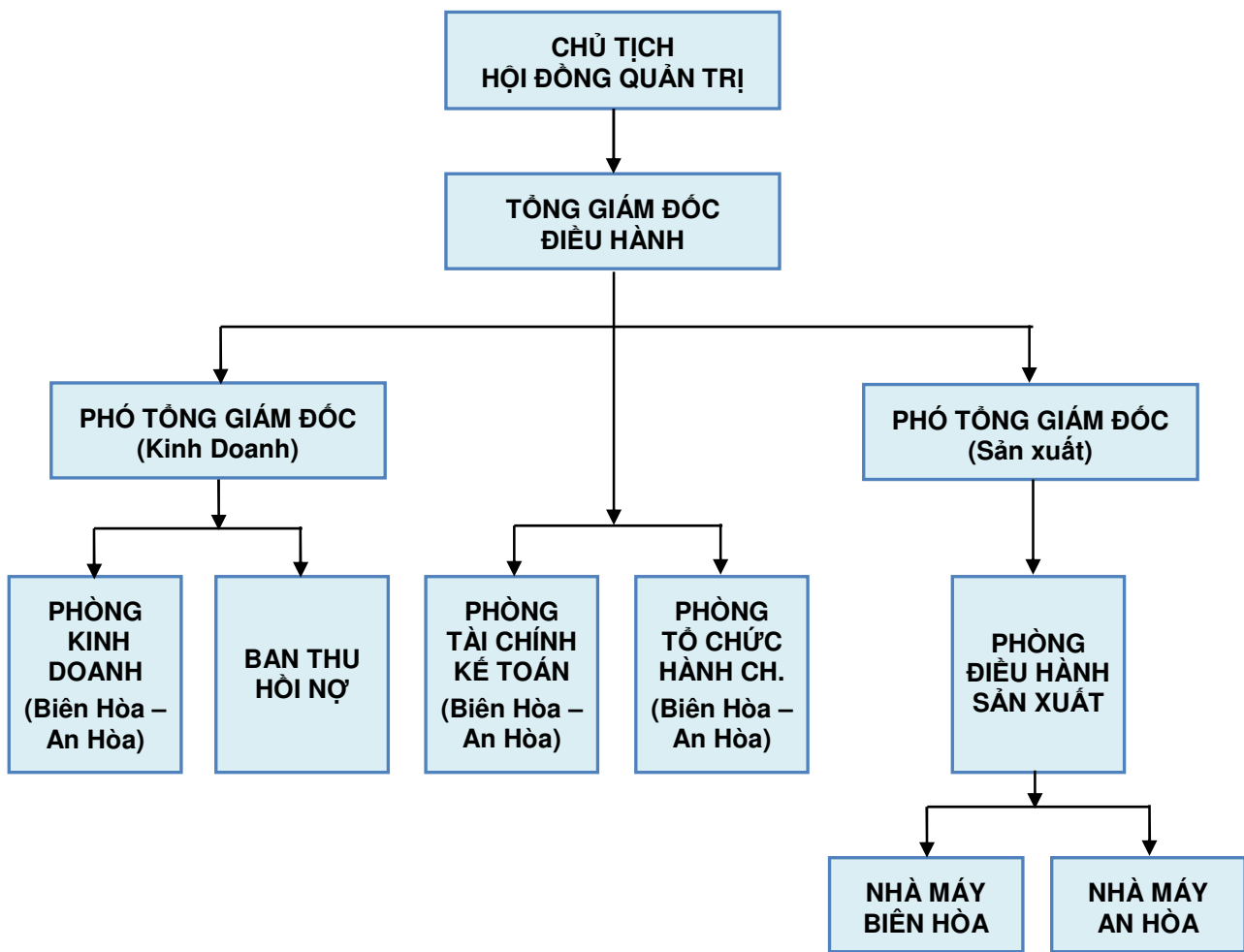
b) Tiếp tục phát triển thêm các loại sản phẩm có sức cạnh tranh để nâng cao lợi nhuận hàng năm. Đầu tư thêm máy móc thiết bị để đáp ứng được các dự án, công trình có khối lượng lớn, tiến độ nhanh nhằm nâng cao và khẳng định thương hiệu, uy tín của công ty trên thị trường.

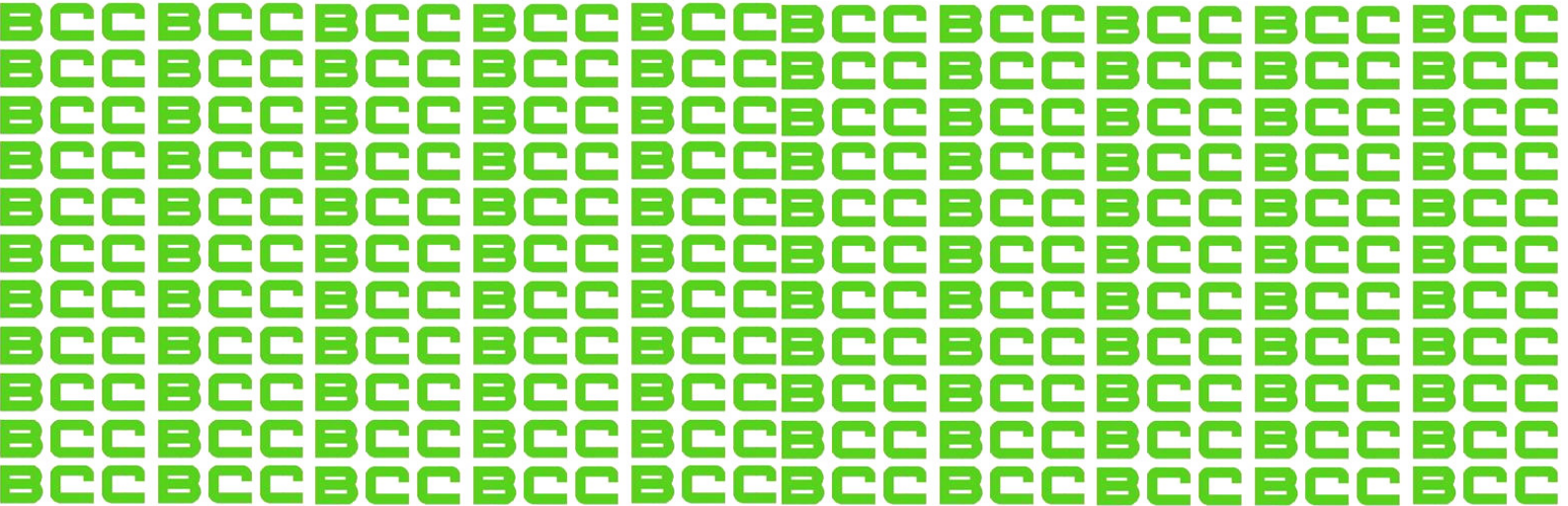
a) Nghiên cứu đầu tư phát triển xây dựng hạ tầng (thi công cầu cảng, xây dựng công trình công nghiệp, san lấp mặt bằng ...) đáp ứng nhu cầu thị trường xây dựng và đa dạng ngành nghề của công ty.

b) Đầu tư thiết bị, tổ chức đơn vị thi công cọc bê tông để chủ động trong việc cung cấp sản phẩm và thi công nhằm giảm được chi phí trung gian và chủ động về tiến độ.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC





II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017

1. Những thuận lợi

- Vị trí của công ty nằm trong vùng tam giác kinh tế (Đồng Nai, Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh) được Nhà nước quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng.
- Là đơn vị có truyền thống, các sản phẩm của công ty đã có chỗ đứng trên thị trường nên được nhiều khách hàng biết đến.
- Nhu cầu đô thị hóa tăng nhanh là yếu tố phát triển các sản phẩm chủ lực của công ty như: Cọc ly tâm dự ứng lực, cọc vuông bê tông cốt thép, cột điện ly tâm dự ứng lực...
- Đội ngũ lao động có tay nghề và kinh nghiệm, được đào tạo, huấn luyện và gắn bó công ty lâu năm.
- Được cổ đông lớn là CC1 và các đơn vị cùng ngành trong Tổng Công ty hỗ trợ về việc làm, các giải pháp về vốn.

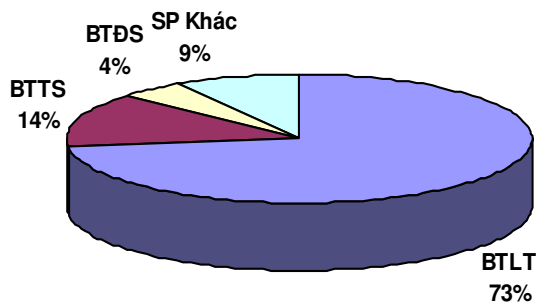
2. Khó khăn

- Bước qua năm 2017, tình hình tài chính vẫn còn phải khắc phục nợ tồn đọng, nợ thuế, chính sách BHXH của các năm trước nên khi có những hợp đồng, dự án lớn gặp nhiều khó khăn, chậm triển khai.
- Giá cả vật tư chính, nhiên liệu phải mua trả chậm giá cao, trong khi giá bán sản phẩm lại tăng chậm, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.
- Thị trường lao động ngành xây dựng khan hiếm và chi phí tiền lương cao. Sự cạnh tranh nguồn lao động giữa các đơn vị trong cùng ngành cũng rất quyết liệt nên việc tuyển dụng lao động có tay nghề đáp ứng cho sản xuất gặp khó khăn.

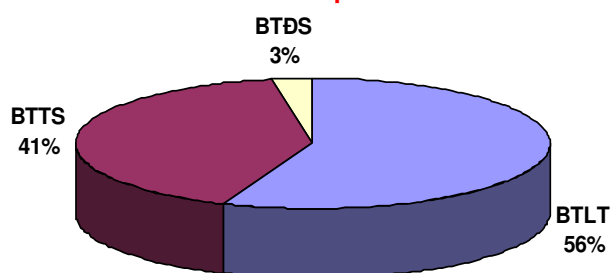
3- Thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2017.

– Giá trị sản lượng	: 182,998 tỷ đồng , đạt 69,85% so với kế hoạch năm (262,0 tỷ đồng) và bằng 78,88% so với cùng kỳ năm ngoái.
▪ Bê tông ly tâm	: 140,031 tỷ đồng.
▪ Bê tông trộn sẵn	: 25,201 tỷ đồng.
▪ Bê tông đúc sẵn	: 6,445 tỷ đồng.
▪ Kinh doanh khác	: 11,321 tỷ đồng.
– Giá trị doanh thu	: 182,660 tỷ đồng , đạt 73,95% kế hoạch năm (247 tỷ đồng) và bằng 78,68% so với cùng kỳ năm ngoái.
▪ Bê tông ly tâm	: 133,566 tỷ đồng.
▪ Bê tông trộn sẵn	: 24,747 tỷ đồng.
▪ Bê tông đúc sẵn	: 7,954 tỷ đồng.
▪ Kinh doanh khác	: 16,423 tỷ đồng.
– Khối lượng sản phẩm	: 55.933m³ , đạt 69,92% kế hoạch năm (80.000m ³) và bằng 72,32% so với cùng kỳ năm ngoái.
▪ Bê tông ly tâm	: 31.323m ³ .
▪ Bê tông trộn sẵn	: 23.119m ³ .
▪ Bê tông đúc sẵn	: 1.491m ³ .
– Lợi nhuận trước thuế	: -24,630 tỷ đồng .
– Lợi nhuận sau thuế	: -37,780 tỷ đồng .
– Giá trị khấu hao TSCĐ	: 4,725 tỷ đồng .
– Tổng quỹ lương	: 25,108 tỷ đồng .
– Giá trị thu hồi vốn	: 180,789 tỷ đồng .
– Nợ phải thu	: 52,000 tỷ đồng .
– Nộp Ngân sách	: 4,212 tỷ đồng .

CƠ CẤU SẢN PHẨM TRÊN DOANH THU



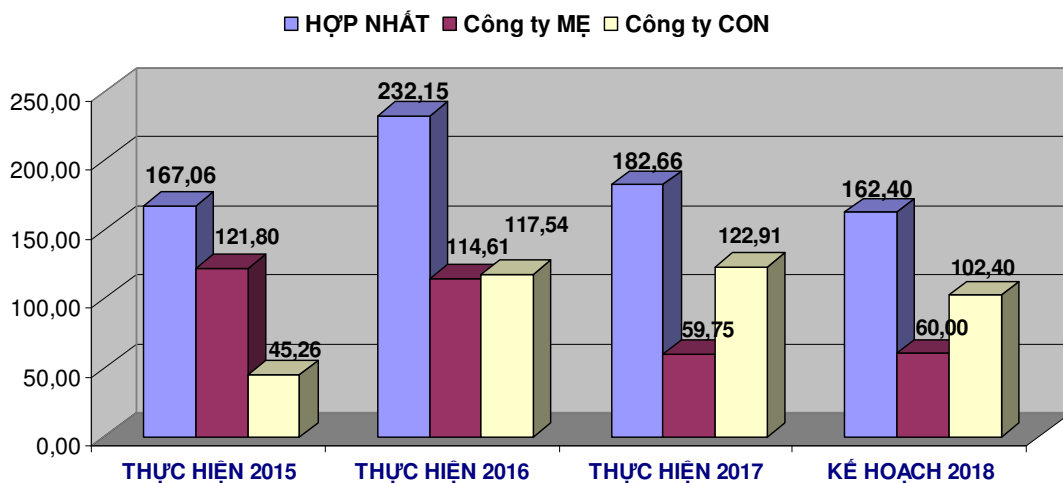
CƠ CẤU KHỐI LƯỢNG SẢN PHẨM



4- Thực hiện các chỉ tiêu tài chính

a) Cơ cấu tài sản		
+ Tài sản dài hạn/ tổng tài sản		: 58,75%
+ Tài sản ngắn hạn/ tổng tài sản		: 41,25%
b) Cơ cấu nguồn vốn		
+ Nợ phải trả/ tổng nguồn vốn		: 160,71%
+ Nguồn vốn chủ sở hữu/ tổng nguồn vốn		: -60,71%
c) Khả năng thanh toán		
+ Khả năng thanh toán nhanh		: 0,29 lần
+ Khả năng thanh toán hiện hành		: 0,37 lần
d) Tỷ suất lợi nhuận		
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản		: -34,55%
+ Tỷ suất LN sau thuế/ doanh thu thuần		: -13,49%
e) Tổng số CP của công ty đang lưu hành		
+ Cổ phiếu thông thường		: 4.500.000
+ Cổ phiếu ưu đãi		: 0
+ Cổ phiếu quỹ		: 0

BIỂU ĐỒ DOANH THU QUA CÁC NĂM (2015 - 2018)



III. GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Đơn vị kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RMS Việt Nam.

2. Báo cáo tài chính (Phụ lục kèm theo)

- Ý kiến của kiểm toán độc lập và các nhận xét.
- Bản báo cáo tài chính tóm tắt hợp nhất đã được kiểm toán.

IV. CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

Công ty TNHH 01 thành viên An Hòa – BCC thành lập tháng 12/2007, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (lần đầu) tháng 1/ 2008, vốn điều lệ 25 tỷ đồng do Công ty cổ phần bê tông Biên Hòa đầu tư 100% vốn.

- Công ty bắt đầu đi vào sản xuất từ tháng 05 năm 2009 cho sản phẩm bê tông trộn sẵn, từ cuối năm 2009 và đầu năm 2010 sản xuất các loại sản phẩm bê tông ly tâm, bê tông đúc sẵn. Hiện nay đã tổ chức sản xuất 2 ca liên tục.

V. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu tổ chức của công ty (công ty mẹ).

- Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát.
- Tổng Giám đốc
- Các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.
- Các phòng ban chức năng (4 phòng).
- Các xưởng sản xuất (3 xưởng)

2. Cơ cấu tổ chức công ty con (An Hòa – BCC)

- Hội đồng thành viên; Kiểm soát viên
- Tổng Giám đốc
- Các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.
- Các phòng chức năng, bộ phận nghiệp vụ (2 phòng).
- Các xưởng sản xuất (2 xưởng)

VI. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018.

1. Công tác trọng tâm

Với yêu cầu phải đổi mới triệt để nhằm duy trì và phát triển, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2018 tập trung vào các nội dung sau:

Thay đổi mô hình quản lý:

Sát nhập công ty con (Công ty TNHH MTV An Hòa – BCC) về công ty mẹ (Công ty cổ phần bê tông Biên Hòa) theo chủ trương của Hội đồng quản trị công ty. Công ty con sẽ trở thành một đơn vị sản xuất dưới sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát hoạt động của các phòng ban chức năng công ty mẹ.

Tái cơ cấu tổ chức sản xuất:

Trước mắt, ngừng hoạt động sản xuất sản phẩm bê tông trộn sẵn vì kinh doanh không có lợi nhuận (lỗ 3 năm liên tiếp). Việc dừng sản xuất sẽ giảm lỗ khoảng 450 triệu đồng/ tháng; giảm gánh nặng chi phí bù lương và giảm áp lực về nguồn tài chính mua vật tư trong lúc công ty khó khăn về vốn.

Nâng cao năng lực hoạt động của xưởng:

Rà soát, sắp xếp, sát nhập xưởng Bê tông ly tâm và xưởng Cơ điện tại công ty mẹ thành Nhà máy Biên Hòa. Chuyển đổi xưởng Bê tông ly tâm tại công ty con thành nhà máy An Hòa. Hai nhà máy hoạt động theo hướng hợp nhất một công ty.

Sắp xếp phòng ban chuyên môn:

Tinh gọn bộ máy quản lý tại công ty mẹ và công ty con theo hướng hợp nhất bằng cách sắp xếp lại các phòng ban; sàng lọc, điều chuyển nhân sự, lao động để trẻ hóa, chuyên nghiệp, phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh và yêu cầu đổi mới của công ty.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

Căn cứ vào năng lực thực hiện, tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, thị trường sản phẩm và những hợp đồng gởi đầu. Công ty xây dựng các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

SỐ TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	TH NĂM 2017	KH NĂM 2018	TRONG ĐÓ		SO VỚI TH 2017 (%)
					Cty MẸ	Cty CON	
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	188,35	173,00	65,00	108,00	91,85
2	Khối lượng sản phẩm	m3	57.285	49.086	14.968	34.118	85,69
3	Giá trị doanh thu	Tỷ đồng	202,81	162,40	60,00	102,40	80,07
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-26,63	0,00	-2,30	2,30	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-37,78	0,00	-2,30	2,30	
6	Trích khấu hao TSCĐ	Tỷ đồng	4,73	4,96	1,40	3,56	104,91
7	Giá trị thu hồi vốn	Tỷ đồng	193,94	154,60	55,00	99,60	79,72
8	Nợ phải thu	Tỷ đồng	52,00	53,00	27,00	26,00	101,92
9	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	4,21	7,17	3,10	4,07	170,23
10	Lao động	Người	241	205	85	120	85,06
11	Lương bq người/ tháng	Tr.đồng	8,304	6,846	6,471	7,111	82,44

3. Các giải pháp thực hiện chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2018

- Xây dựng chính sách kinh doanh phù hợp với từng thời kỳ biến động của thị trường một cách linh hoạt, chủ động để không mất khách hàng tiềm năng, truyền thống.
- Định hướng lại cơ cấu sản phẩm trên cơ sở hiệu quả kinh doanh, không chạy theo doanh thu, khối lượng để hao hụt nguồn vốn và tiêu hao năng lực sản xuất.
- Quyết liệt khắc phục mặt yếu tồn tại là để sản phẩm kém chất lượng xuất xưởng, không kiểm soát chặt trong khâu sản xuất. Đây cũng là những yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng lại chính sách bán hàng, liên kết, hợp tác với đơn vị có nguồn tài chính mạnh và mở rộng kênh huy động vốn của cá nhân, tổ chức trong và ngoài công ty.
- Duy trì tính minh bạch và công khai về tài chính của công ty, đảm bảo công bố thông tin tài chính kịp thời đến các cổ đông và các nhà đầu tư chiến lược.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2017.

Hội đồng quản trị công ty đã thể hiện tinh thần trách nhiệm luôn quan tâm đến hoạt động của công ty. Giám sát Ban Điều hành trong việc triển khai các nghị quyết của HĐQT. Kịp thời tháo gỡ vướng mắc và đưa ra những quyết sách phù hợp, tạo điều kiện cho Ban Điều hành công ty thực hiện nhiệm vụ.

Giám sát HĐTV công ty con (An Hòa – BCC) trong việc chỉ đạo Ban Điều hành tổ chức hoạt động sản xuất. Luôn giữ nhịp độ sản xuất 2 ca để nâng cao sản lượng và giảm áp lực về chi phí tài chính.

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị giữa 2 kỳ đại hội (2017 – 2018).

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bê tông Biên Hòa đã họp 7 cuộc họp gồm 04 cuộc họp thường kỳ, 02 cuộc họp bất thường và 01 cuộc họp lấy ý kiến bằng văn bản, nghị quyết các vấn đề quan trọng về các mặt hoạt động của công ty.

- Họp Hội đồng quản trị (bất thường) ngày 07.7.2017.
- Họp HĐQT kỳ họp thứ 8/2017-NK4 ngày 01.8.2017.
- Họp HĐQT kỳ họp thứ 9/2017-NK4 ngày 05.10.2017.
- Lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản – Lần thứ 7/NK4, theo Phiếu lấy ý kiến số 113/BCC-HĐQT ngày 18.11.2017.
- Họp HĐQT kỳ họp thứ 10/2017-NK4 ngày 16.1.2018.
- Họp Hội đồng quản trị (bất thường) ngày 19.1.2018.
- Họp HĐQT kỳ họp thứ 11/2017-NK4 ngày 21.3.2018.

3. Tham dự họp Hội đồng quản trị.

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Huỳnh Tấn Trí	Chủ tịch	7/7	100,0%	
2	Ông Mai Duy Thắng	Ủy viên	7/7	100,0%	
3	Ông Trần Chí Hiếu	Ủy viên	6/7	85,7%	Miễn nhiệm từ ngày 16.1.2018
4	Ông Hồ Đình Cường	Ủy viên	7/7	100,0%	
5	Ông Nguyễn Tiến Khoa	Ủy viên	5/7	71,4%	Bận việc.
6	Ông Nguyễn Văn Sơn	Chủ tịch	2/7	28,6%	Thành viên HĐQT từ ngày 16.1.2018

4. Hoạt động giám sát của HĐQT với Ban Điều hành.

- Giám sát việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh từ tháng 1/2017 đến tháng 12/2017 của Ban Điều hành công ty. Giải quyết kịp thời những kiến nghị và những vướng mắc trong công tác điều hành, nhất là việc khó khăn về nguồn vốn sản xuất và giải quyết nợ thuế, nợ phải thu tồn đọng, các khoản nợ chính sách, tiền lương người lao động.

2. Chỉ đạo công tác tổ chức thực hiện kiểm kê bán niên (0^h ngày 01.7.2017 và cả năm (0^h ngày 01.01.2018) tại công ty mẹ và công ty con; Giám sát Ban Điều hành công ty trong việc triển khai thực hiện công tác xử lý, thanh lý tài sản.
3. Kiểm soát việc vay vốn ngân hàng, sử dụng nguồn vốn (hợp đồng mua vật tư chính, đầu tư mua sắm tài sản cố định, MMTB) của công ty mẹ và công ty con.
4. Chỉ đạo Ban điều hành công ty triển khai nghị quyết đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết HĐQT.
5. Phê duyệt phương án nhân sự HĐQT và Ban Điều hành công ty con; Phương án nhân sự Ban Điều hành, các phòng ban, xưởng sản xuất tại công ty mẹ.
6. Phê duyệt phương án nhượng bán, điều chuyển, thanh lý tài sản cố định, máy móc thiết bị, phương tiện nhằm phục vụ yêu cầu sản xuất của công ty.
7. Phê duyệt phương án lương, thưởng của người lao động và các quy chế, quy định do Tổng Giám đốc trình duyệt theo chức năng, quyền hạn của HĐQT công ty.

5. Hoạt động của Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ngoài việc chủ trì Đại hội cổ đông, chủ trì các kỳ họp của Hội đồng quản trị, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, Chủ tịch HĐQT còn tham gia họp với Ban điều hành công ty mẹ và công ty con trong các cuộc họp về kế hoạch sản xuất và họp chuyên đề (Tiếp thị kinh doanh, thu hồi vốn, chất lượng sản phẩm..).
- Trên cơ sở Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị Quyết của HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh của công ty.

6. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (Phân công ủy viên HĐQT phụ trách công tác, không thành lập tiểu ban).

- Ủy viên phụ trách nhân sự: Tham mưu xây dựng phương án tái cấu trúc sản xuất và bố trí, phân công lại nhiệm vụ trong Ban điều hành công ty. Tổng hợp và trình HĐQT phê duyệt phương án sắp xếp cơ cấu tổ chức nhân sự do Ban điều hành công ty mẹ và công ty con đề nghị thực hiện.
- Ủy viên phụ trách tài chính: Xây dựng kế hoạch tài chính và phương án nâng cao năng lực của Ban thu hồi công nợ; Đề xuất các giải pháp xây dựng chính sách kinh doanh, quản trị tài chính; Đề xuất với HĐQT các biện pháp kiểm soát nguồn vốn tại công ty mẹ và công ty con.

7. Thay đổi thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành giữa 2 kỳ đại hội cổ đông.

7.1- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ hiện tại	Thay đổi
1	Ông Huỳnh Tấn Trí		Thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT và miễn nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 21.3.2018.
2	Ông Mai Duy Thắng	Ủy viên	
3	Ông Trần Chí Hiếu		Miễn nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 16.1.2018.
4	Ông Hồ Đình Cường	Ủy viên	
5	Ông Nguyễn Tiến Khoa	Ủy viên	
6	Ông Nguyễn Văn Sơn	Chủ tịch	Được bầu làm thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ từ ngày 16.1.2018. Giữ chức Chủ tịch HĐQT từ ngày 21.3.2018.

7.2- Thay đổi thành viên Ban Kiểm soát.

TT	Thành viên BKS	Chức vụ hiện tại	Thay đổi
1	Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung		Thôi giữ chức Trưởng BKS và miễn nhiệm thành viên BKS từ ngày 01.8.2017.
2	Ông Tạ Quang Thanh	Thành viên	
3	Ông Lê Thế Dân		Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 16.1.2018.
4	Ông Đỗ Hoàng Minh	Trưởng ban	Được bầu làm thành viên BKS giữa nhiệm kỳ và giữ chức Trưởng BKS từ ngày 01.8.2017.

7.3- Thay đổi Ban Điều hành (Ban Giám đốc).

TT	Ban Điều hành	Chức vụ hiện tại	Thay đổi
1	Ông Trần Chí Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc điều hành. Bổ nhiệm Phó TGD từ ngày 16.1.2018.
2	Ông Nguyễn Nhật Tiến		Điều động làm Phó TGD công ty con từ ngày 01.8.2017.
3	Ông Trần Hoàng Thái	Phó Tổng Giám đốc	Điều động từ công ty con, giữ chức danh Phó TGD từ ngày 01.8.2017.
4	Ông Nguyễn Văn Sơn		Được bầu làm TGD điều hành từ ngày 16.1.2018. Miễn nhiệm chức danh TGD từ ngày 21.3.2018.
5	Ông Mai Duy Thắng	Tổng Giám đốc	Được bầu làm TGD điều hành từ ngày 21.3.2018.

8. Thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2017.

- (Không có)

9. Đào tạo quản trị công ty.

- Hội đồng quản trị có 2/ 4 thành viên đã có chứng chỉ đào tạo quản trị công ty.
- Ban Kiểm soát có 2/ 2 thành viên đã có chứng chỉ đào tạo quản trị công ty.

10. Cơ cấu cổ đông (Chốt danh sách đến ngày 08.3.2018)

Cổ đông	Số lượng	Cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
Cổ đông nhà nước	01	1.841.282	40,92%
Cổ đông là tổ chức khác	10	6.695	0,15%
Cổ đông là cá nhân trong nước	483	2.640.670	58,68%
Cổ đông là cá nhân, tổ chức nước ngoài	03	11.400	0,25%
Cộng	497	4.500.000	100,00

II. Kế hoạch hoạt động của Hội Đồng Quản Trị năm 2018

1. Về công tác quản trị công ty

Hội đồng quản trị công ty cũng sẽ tiếp tục thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo điều lệ tổ chức và quy chế quản trị nội bộ của công ty qui định.

Triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị để đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh. Giám sát chặt chẽ các mặt hoạt động tại công ty mẹ và công ty con, tăng cường công tác phản biện, cảnh báo để ngăn ngừa, hạn chế rủi ro thất thoát vốn và tài sản của công ty.

Tiếp tục thực hiện chủ trương sát nhập công ty để nâng cao năng lực điều hành, tái cơ cấu sản xuất, tinh giảm lực lượng và giảm các chi phí với mục tiêu năm 2018 là không để lỗ và có lợi nhuận cho các năm kế tiếp.

2. Về công tác chỉ đạo điều hành

Quan tâm chỉ đạo công tác tổ chức sản xuất kinh doanh năm 2018 đạt kết quả tốt và nỗ lực khắc phục những tồn tại của các năm trước, đặc biệt là khó khăn về nguồn vốn.

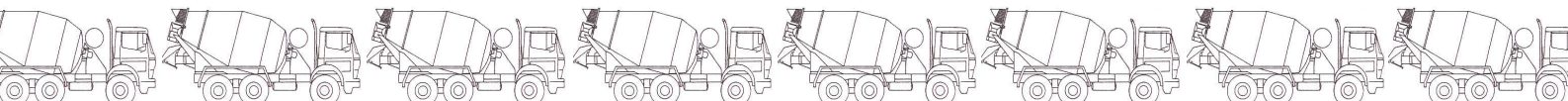
Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện phương án đầu tư mua sắm, cải tạo và sửa chữa máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất để nâng cao năng lực hoạt động, nhận những đơn hàng với khối lượng lớn, đáp ứng nhu cầu về sản phẩm bê tông công nghiệp hiện đại.

Chỉ đạo Ban Điều hành nghiên cứu mở rộng sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu thị trường, xem xét giảm bớt sản phẩm truyền thống nếu không đủ lực cạnh tranh với các đối thủ mạnh để định hướng phát triển công ty theo chiều hướng mới./

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BIÊN HÒA



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Văn Sơn



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG
BIÊN HÒA VÀ CÔNG TY CON**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Số: 18.379HN/BCKT-RSM HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BIÊN HÒA**

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Bê Tông Biên Hòa (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 19 tháng 03 năm 2018 từ trang 05 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)***Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ***

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty chưa trích lập đầy đủ dự phòng phải thu khó đòi cho các khoản phải thu khách hàng với tổng số dự phòng ước tính là 2,27 tỷ đồng. Như vậy, nếu các khoản dự phòng phải thu nêu trên được ghi nhận đầy đủ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm thì chỉ tiêu "Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi" (Mã số 137) sẽ tăng là 2,27 tỷ đồng và chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" (Mã số 421) trên Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2017 sẽ giảm đi 2,27 tỷ đồng. Đồng thời, trên Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2017, chỉ tiêu "Chi phí quản lý doanh nghiệp" (Mã số 26) sẽ tăng là 2,27 tỷ và chỉ tiêu "Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế" (Mã số 50) sẽ giảm đi một khoản tương ứng là 2,27 tỷ đồng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Bê Tông Biên Hòa và công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như được nêu tại mục 2.5 của thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, số lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2017 của Tập đoàn là 113 tỷ đồng, vượt quá vốn chủ sở hữu là 66,38 tỷ đồng, và tại ngày này, nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn là 76,50 tỷ đồng. Các điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

KIỂM TOÁN GIẤM ĐỐC



Lục Thị Vân
Phó Tổng Giám đốc
 Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
 0172-2018-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2018

Lai

Nguyễn Thị Hải Yến
Kiểm toán viên
 Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
 2843-2016-026-1



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT HỢP NHẤT NĂM 2017

Đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam,

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VNĐ

STT	NỘI DUNG	SỐ DƯ ĐẦU NĂM	SỐ DƯ CUỐI NĂM
I	Tài sản ngắn hạn	79.575.654.175	45.098.714.178
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	5.081.580.791	1.971.868.848
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	49.810.267.768	32.742.640.482
4	Hàng tồn kho	24.571.140.044	10.237.138.886
5	Tài sản ngắn hạn khác	112.665.572	147.065.962
II	Tài sản dài hạn	83.910.625.487	64.239.279.909
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	49.957.339.258	45.609.275.250
	- Tài sản cố định hữu hình	49.957.339.258	45.454.440.806
	- Tài sản cố định vô hình		36.944.444
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5	Tài sản dài hạn khác	33.953.286.229	18.630.004.659
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	163.486.279.662	109.337.994.087
IV	Nợ phải trả	190.946.132.317	175.719.219.685
1	Nợ ngắn hạn	189.349.532.317	121.598.228.114
2	Nợ dài hạn	1.596.600.000	54.120.991.571
V	Vốn chủ sở hữu	-27.459.852.655	-66.381.225.598
1	Vốn chủ sở hữu	-27.459.852.655	-66.381.225.598
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	45.000.000.000	45.000.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	1.609.818.000	1.609.818.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Các quỹ	1.153.981.944	11.813.015
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-75.223.652.599	-113.002.856.613
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi		
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	163.486.279.662	109.337.994.087

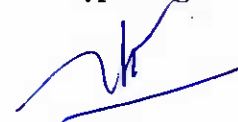
B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2016	NĂM 2017
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	232.154.069.088	182.826.061.517
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		169.150.909
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	232.154.069.088	182.656.910.608
4	Giá vốn hàng bán	204.379.905.104	170.432.397.729
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.774.163.984	12.224.512.879
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21.846.601	11.944.660
7	Chi phí tài chính	7.125.643.857	5.149.998.306
8	Chi phí bán hàng	4.445.535.031	2.365.610.550
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.334.123.904	31.874.711.577
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.890.707.793	-27.153.862.894
11	Thu nhập khác	196.646.308	5.829.649.889
12	Chi phí khác	144.640.970	3.309.780.753
13	Lợi nhuận khác	52.005.338	2.519.869.136
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.942.713.131	-24.633.993.758
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.611.123.080	13.145.210.256
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-2.668.409.949	-37.779.204.014
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-593	-8.395
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	ĐV TÍNH	NĂM 2016	NĂM 2017
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/ tổng tài sản	%	51,33	58,75
	- Tài sản ngắn hạn/ tổng tài sản	%	48,67	41,25
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ tổng nguồn vốn	%	116,80	160,71
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ tổng nguồn vốn	%	-16,80	-60,71
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,29	0,29
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,42	0,37
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản	%	-1,63	-34,55
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần	%	0,84	-13,49
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ nguồn vốn chủ sở	%		

Lập bảng



Nguyễn Thị Thanh Thủy

Kế toán trưởng



KẾ TOÁN TRƯỞNG
Trần Văn Phúc



Ngày 12 tháng 3 năm 2018

TỔNG GIÁM ĐỐC

BÊ TÔNG
BIÊN HÒA



KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Chí Hiếu

THE POWER OF BEING UNDERSTOOD

AUDIT | TAX | CONSULTING

RSM Vietnam

5th Floor, Sai Gon 3 Building
140 Nguyen Van Thu Street, Da Kao Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam

T +848 3827 5026
F +848 3827 5027

Hai Noi Office
7th Floor, Lotus Building, 2 Duy Tan Street
Cau Gay District, Hanoi, Vietnam

T +844 3795 5353
F +844 3795 5252

Central Office
197 Le Dinh Ly Street, Hoa Thuan Tay Ward
Hai Chau District, Da Nang, Vietnam

T +84 511 363 3334
F +84 511 363 3334



